UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH
Học sinh, sinh viên hệ Cao đẳng khóa 50
Được hưởng chính sách nội trú HKII năm học 2025 - 2026

I. KHÓA 50

1. Hệ Cao đẳng

1.1.Hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng	Số tháng được cấp	Ghi chú
1	Châu Thị Vang	20/12/2003	50CNTT1	Dân tộc Mông, cận nghèo	100%	4	Đã được hưởng 6 tháng CSNT ở HKI năm học 2023 - 2024
2	Giàng Thị Dông	23/07/2005	50CNTT1	Dân tộc Mông, cận nghèo	100%	4	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50CNTT1 ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Ngọc	08/05/2005	50CNTT1	Mẹ bị tai nạn lao động	50%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50CNTT1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Châu Thị Vang	20/12/2003	50CNTT1	Dân tộc Mông, cận nghèo	100%	
2	Giàng Thị Dông	23/07/2005	50CNTT1	Dân tộc Mông, cận nghèo	100%	
3	Vũ Tuấn Phong	22/02/2003	50CNTT1	Khuyết tật	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50ĐCN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phạm Đông Anh	05/11/2004	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Bùi Văn Cảnh	16/08/2003	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Văn Chương	07/12/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Văn Doanh	24/02/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Tấn Dũng	08/11/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Đỗ Thế Duy	02/12/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Đức Duy	07/11/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Lê Tuấn Dương	12/07/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Hoàng Minh Đạt	27/02/1982	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Chúc Văn Đoàn	22/12/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Đinh Việt Đức	24/06/2001	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Lê Bá Đức	10/06/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Phan Văn Hải	24/04/1999	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Trần Minh Hiếu	16/09/2002	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Đỗ Văn Hiếu	07/07/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Huy Hoàng	18/06/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Trần Văn Huy	03/09/1993	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn Hữu Kiên	02/12/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Trịnh Công Lâm	02/09/2004	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Dương Văn Phong	28/02/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Minh Quân	03/05/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Xuân Trường	24/07/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Nguyễn Thanh Tú	11/09/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
24	Lộc Văn Tuấn	01/03/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Đức Việt	26/11/2005	50ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50ĐĐT1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Vũ Việt Anh	07/07/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Đào Hữu Bảo	09/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Vũ Thái Bảo	25/04/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Minh Chiến	28/01/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Trần Minh Chính	03/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Đinh Vương Duy	14/05/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Văn Duy	23/02/1998	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Phan Ngọc Duy	15/06/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Trần Thế Duyệt	14/02/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Nguyễn Mạnh Đạt	20/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Nguyễn Đình Vũ Đức	06/07/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Hà Văn Đức	03/01/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Trần Trường Giang	04/10/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Châu A Giống	30/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Trần Văn Hải	27/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Bùi Ngọc Hiếu	18/09/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Vũ Minh Hiếu	29/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Trần Ngọc Hoàn	02/03/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Nguyễn Việt Hoàng	02/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Phan Văn Hoàng	13/01/2001	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Huy Hoàng	28/04/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Xuân Hợp	30/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
23	Vũ Mạnh Hùng	24/01/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Hữu Huy	27/08/2003	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Đức Huy	01/06/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Doãn Hướng	27/02/1999	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Nguyễn Đắc Nam Khánh	01/09/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Nguyễn Quang Linh	12/10/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Trịnh Quang Linh	18/10/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Nguyễn Tiến Lộc	09/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Phạm Văn Nguyên	27/05/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Nguyễn Mậu Phi	26/01/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Lưu Văn Phong	06/07/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Nguyễn Hồng Phong	25/01/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Nguyễn Kim Phước	02/08/2002	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Nguyễn Doãn Quang	01/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Trần Minh Quân	16/03/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Vũ Thế Tài	21/05/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Bùi Văn Thái	29/07/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Bùi Tất Thành	01/05/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Trần Văn Thành	01/07/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Vũ Trương Thắng	09/04/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Ngô Lê Đức Thịnh	12/09/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Chu Huy Thực	14/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
45	Nguyễn Đức Tiến	07/02/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
46	Khương Đình Tiến	09/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
47	Nguyễn Đức Toàn	15/12/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
48	Nông Quang Trải	01/11/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
49	Nguyễn Thành Trung	25/10/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
50	Trương Trọng Trường	12/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
51	Hoàng Anh Tú	14/06/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
52	Phạm Văn Tùng	13/08/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
53	Trần Văn Tùng	20/09/2004	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
54	Nguyễn Doãn Tùng	25/03/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
55	Nguyễn Đình Tứ	23/12/1990	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
56	Nguyễn Minh Vũ	04/04/2005	50ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50ĐĐT2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Anh	16/03/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Phạm Trần Đức Anh	16/07/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Khổng Xuân Bắc	01/03/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Mạnh Cường	19/01/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Hoàng Khánh Duy	10/08/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Lương Tiến Đạt	06/12/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Xuân Đạt	20/07/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Tạ Huy Hà	25/03/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Đỗ Văn Hiệp	20/07/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Lăng Văn Kiều	10/09/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Phạm Gia Nam Khánh	11/07/2003	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Trương Đức Anh Khôi	18/09/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Trịnh Hiểu Lam	19/10/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Lê Đức Luân	29/09/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Bùi Phương Nam	30/01/2001	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Danh Nhân	26/11/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Đinh Hiếu Tùng	14/07/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Tạ Văn Thiêm	15/11/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Nguyễn Văn Thịnh	21/03/2003	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Đào Ngọc Thông	22/01/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Trịnh Minh Thuận	14/04/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Hữu Trung	02/08/2005	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
23	Hà Quang Trường	29/01/2004	50ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50KTCK ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh	17/09/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Nguyễn Đăng Bình	08/06/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Lê Duy Dũng	08/10/2004	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Đào Ngọc Đan	22/01/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Kiều Đức Huy	10/10/2001	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Trần Thanh Lam	05/06/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Thành Long	25/09/2004	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Phí Chí Lực	23/04/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Quốc Ninh	02/03/2004	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Trần Tất Thành	27/07/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Mai Văn Tuyên	08/07/2005	50KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50KTML1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lê Anh An	29/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Phùng Tuấn Anh	19/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Triệu Duy Anh	28/11/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Chìu Thế Anh	20/10/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Tuấn Anh	09/04/2003	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nịnh Văn Bắc	02/11/2002	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Vũ Văn Chiến	20/11/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Bá Chức	07/04/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Anh Dũng	18/02/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Lương Mạnh Dũng	20/04/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Nguyễn Tùng Dương	13/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Văn Dương	24/04/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Văn Định	20/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Hồ Văn Đức	17/10/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Phạm Bá Đức	25/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Văn Được	28/10/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Nguyễn Xuân Hải	27/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn Trọng Hào	07/11/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Lương Trung Hiếu	05/03/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Phạm Văn Hoàng	09/02/2000	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Phạm Ngọc Hưng	05/11/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Anh Khoa	04/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Vũ Trung Kiên	19/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Đoàn Văn Thái	22/04/2002	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Trọng Nam	03/05/2003	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
26	Nguyễn Trung Nguyên	11/10/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Kiều Tiến Nguyên	18/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Châu A Nhà	02/09/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Hoàng Quốc Phong	11/01/2004	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Lương Hoàng Phúc	08/05/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Chang Thanh Sơn	21/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Dương Tùng Sơn	27/02/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Công Hồng Sỹ	28/02/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Nguyễn Văn Toàn	23/05/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Cù Xuân Trí	06/09/2003	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Bùi Quang Trọng	25/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Vi Quốc Trường	31/07/2004	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Nguyễn Văn Tuấn	15/12/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Bùi Anh Tuấn	15/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Hoàng Mạnh Tuấn	21/01/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Lê Duy Tùng	21/06/2005	50KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 50KTML2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Hà Văn Anh	02/01/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Nguyễn Hoàng Bách	23/10/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Thành Ngọc Bảo	15/12/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Vũ Mạnh Chiến	22/12/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Lê Đức Công	19/11/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Lê Đăng Cường	23/10/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Lê Minh Duy	29/08/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Lê Văn Duy	15/11/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Bùi Tiến Đạt	08/12/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Vũ Văn Đông	10/12/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Phạm Việt Đức	20/11/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Hoàng Mạnh Hiếu	15/04/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Sỹ Hoàng	31/03/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Đặng Đình Hoàng	11/09/2002	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Trần Văn Hùng	06/10/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Phan Quốc Huy	12/03/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Đoàn Vinh Huy	20/09/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Lê Gia Khải	12/07/2002	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Nguyễn Đăng Khoa	04/06/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Nguyễn Văn Khuyến	27/09/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Quang Linh	22/08/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Trần Văn Minh	11/08/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Hoàng Sỹ Minh	17/02/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Quang Minh	23/10/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Phạm Văn Mừng	22/04/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Bùi Minh Ngọc	04/12/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Phan Hoàng Nhật	29/11/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Nguyễn Hồng Phúc	14/10/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
29	Nguyễn Văn Quang	27/05/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Phùng Đức Quân	25/01/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Nghiêm Đình Tuấn Sơn	26/09/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Hoàng Thanh Sơn	21/06/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Ngô Duy Thảo	21/07/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Hà Văn Thế	17/11/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Nguyễn Hồng Tiến	23/10/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Đinh Văn Triển	06/02/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Vi Ngọc Trình	25/02/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Thào Quang Trường	28/09/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Đàm Đức Tú	06/12/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Đặng Minh Tú	02/03/2005	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Nguyễn Tiến Huy	09/10/2004	50KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH
Học sinh, sinh viên hệ Trung cấp khóa 51
Được hưởng chính sách nội trú học kỳ 2 năm học 2025 - 2026

I. KHÓA 51

1. Hệ trung cấp

1.1.Hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng	Số tháng được cấp	Ghi chú
1	Thào A Mùa	10/11/2009	51ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2026	100%	4	Đã được hưởng 6 tháng CSNT ở HKI năm học 2024 - 2025
2	Thào Seo Mình	13/08/2009	51ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2026	100%	4	
3	Ma Seo Pênh	15/03/2009	51ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2026	100%	4	
4	Sùng Seo Giống	05/07/2008	51ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2026	100%	4	
5	Cháng A Chiến	15/09/2009	51ML	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo 2026	100%	5	
6	Ma Seo Hòa	15/03/2009	51ĐT	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2026	100%	4	Đã được hưởng 6 tháng CSNT ở HKI năm học 2024 - 2025
7	Tráng A Lù	12/06/2009	51ĐT	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo 2026	100%	4	
8	Phàng A Nù	27/08/2009	51ĐT	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo 2026	100%	4	
9	Sung Văn Nú	28/02/2009	51ĐT	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo 2026	100%	4	
10	Giàng A Sộng	02/01/2008	51ĐT	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo 2026	100%	4	
11	Ngô Tân Vương	11/07/2008	51ĐT	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo 2026	100%	4	
12	Giàng A Cử	25/12/2008	51ĐT	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo 2026	100%	4	
13	Sùng Thị Bầu	19/01/2009	51IT2	Dân tộc Mông, hộ nghèo 2026	100%	4	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ML ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Ngô Quốc Anh	30/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Lê Viết Hải Anh	24/10/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Trần Quang Bảo	28/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Nguyễn Chí Bảo	2/4/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Hoàng Văn Chiến	12/8/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Cháng A Chiến	15/9/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Nguyễn Quân Đoàn	5/8/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Đỗ Anh Đức	1/1/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Nguyễn Trọng Đức	21/6/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Đàm Tuấn Giang	24/3/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Sùng Seo Giống	5/7/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Minh Hiếu	23/9/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Trần Văn Gia Huy	4/2/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Nguyễn Bảo Khánh	4/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Thế Kiệt	28/4/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Bùi Đức Minh	15/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Thào Seo Mình	13/8/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Thào A Mùa	10/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Trần Phương Nam	15/4/2008	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Ngô Đình Nhu	2/2/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Ma Seo Pênh	15/3/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Nguyễn Hải Phong	24/6/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Nguyễn Hoàng Phú	23/11/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Dương Trung Quốc	3/7/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Thào A Say	1/5/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
26	Nguyễn Đình Thắng	2/10/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Phạm Xuân Trường	26/4/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
28	Lê Văn Tú	15/5/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
29	Lê Văn Quang Vinh	14/12/2009	51ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51SĐ ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Anh	14/09/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Ngô Ngọc Anh	26/10/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Vũ Minh Anh	21/09/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Nguyễn Quỳnh Anh	15/03/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Đào Bảo Châu	01/04/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Ngô Lê Khánh Chi	20/02/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Trần Phương Chi	08/12/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Quách Minh Diệp	20/06/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Phan Nguyễn Ngọc Hà	17/05/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Đỗ Đặng Thu Huyền	06/08/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Nguyễn Phương Linh	05/05/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Hoa Thuỳ Linh	11/12/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Vũ Diễm My	24/06/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Nguyễn Ái Mỹ	27/01/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Tuyết Nhung	01/11/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Nguyễn Đỗ Thạch Thảo	11/11/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Lê Huyền Trang	14/01/2008	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Nguyễn Thị Huyền Trang	13/09/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Hoàng Thảo Vy	17/10/2009	51SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51IT1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Đỗ Minh An	5/4/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Đinh Nam Anh	25/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Vũ Hoàng Tuấn Anh	31/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Trần Phúc Việt Anh	1/1/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Lê Anh	8/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Khánh Duy	30/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Lê Ngân Hà	13/10/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Nguyễn Quốc Hùng	6/8/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Đặng Nhật Huy	16/2/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Từ Đạt Hưng	23/10/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Lê Gia Hưởng	20/7/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Đinh Trung Khánh	16/6/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Phạm Thị Khánh Linh	5/10/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Lương Thị Tú Linh	30/6/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Phạm Hoàng Linh	30/12/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Phạm Duy Minh	29/10/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Đặng Gia Minh	17/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Nguyễn Hoàng Minh	22/7/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Trí Nhân	26/10/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Lê Minh Nhật	19/12/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Lưu Trang Nhung	21/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Đặng Nhật Quang	23/6/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Nguyễn Đinh Phú Quang	25/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Hoàng Đình Quân	14/3/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Vũ Hoàng Tuấn Sơn	31/5/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
26	Phùng Lê Trường Thành	9/1/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Lê Thanh Thành	12/4/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
28	Nghiêm Anh Thư	4/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
29	Đặng Mạnh Toàn	4/8/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
30	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	5/1/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
31	Lê Huy Tú	28/9/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
32	Phan Anh Vũ	20/10/2009	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
33	Lê Sỹ Hải	14/8/2008	51IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51IT2 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phan Đình Anh	08/12/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Giang Minh Quang Anh	19/08/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Phí Tiến Anh	01/07/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Nguyễn Đặng Nhật Anh	03/05/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Lê Đức Anh	10/01/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Việt Anh	30/09/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Nguyễn Đức Anh	14/09/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Nguyễn Hoàng Anh	20/07/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Nguyễn Hà Bách	10/09/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Phạm Gia Bảo	10/06/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Sùng Thị Bầu	19/01/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Hà Bảo Châu	17/06/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Lê Ngọc Minh Châu	22/03/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Nguyễn Xuân Cung	03/01/2005	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Bách Diệp	17/10/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Cứ Thị Dở	15/01/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Nguyễn Tiến Dũng	03/03/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Đinh Khánh Duy	17/10/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Mạnh Duy	28/09/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Lê Trần Ánh Dương	10/09/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Nguyễn Đức Đạt	15/06/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Hoàng Anh Đức	27/07/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Nguyễn Minh Đức	09/03/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Phan Văn Đức	22/12/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Vũ Minh Hiếu	05/10/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
26	Đỗ Minh Hưng	21/02/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Lê Danh Bảo Khang	04/02/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
28	Trần Bảo Khánh	29/07/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
29	Nguyễn Gia Khánh	04/09/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
30	Nguyễn Tùng Lâm	17/10/2007	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
31	Nguyễn Hữu Long	16/11/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
32	Đỗ Thành Long	29/01/2007	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
33	Nguyễn Gia Long	20/11/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
34	Trần Đức Minh	15/04/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
35	Đặng Nguyễn Nhật Minh	13/01/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
36	Phùng Hoài Nam	10/12/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
37	Vũ Thành Nam	19/02/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
38	Lưu Thiện Nam	11/07/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
39	Nguyễn Ngọc An Nguyên	26/06/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
40	Đặng Minh Nhật	07/12/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
41	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/10/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
42	Vũ Việt Phong	04/08/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
43	Bùi Nguyên Phương	24/02/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
44	Nguyễn Công Thành	12/09/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
45	Hoàng Phúc Thành	06/08/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
46	Đặng Minh Thu	23/10/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
47	Nguyễn Anh Tiến	04/11/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
48	Nguyễn Thanh Trà	09/02/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
49	Phan Thanh Tùng	29/05/2009	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
50	Nguyễn Quang Vinh	19/12/2008	51IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐH ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lê Ngọc Ánh	30/1/2007	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Trần Ngọc Minh Châu	9/10/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Linh Đan	2/2/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Vũ Tạ Thuỷ Hằng	20/12/2007	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Trần Bùi Đức Hiếu	5/11/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Vũ Minh Hiếu	31/12/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Bùi Quang Huy	28/8/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Bùi Quang Huy	4/10/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Phan Hữu Hưng	13/8/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Trần Thị Thu Hương	7/10/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Hoàng Anh Khang	18/7/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Phạm Ngọc Khánh	12/9/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Nguyễn Khánh Linh	2/11/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Ngạc Gia Linh	17/11/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Đức Long	7/11/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Nguyễn Văn Đức Minh	16/5/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Nguyễn Quang Minh	1/11/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Nguyễn Tuấn Minh	8/9/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Đỗ Trần Kim Ngân	16/3/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Công Gia Nghĩa	19/5/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Nguyễn Khánh Ngọc	17/10/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Nguyễn Ngọc Như	17/1/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
23	Lâm Hồng Phi	7/11/2008	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Nguyễn Minh Nhân	17/9/2025	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Trịnh Ngân Giang	6/10/2009	51ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐT ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Duyệt	25/10/2008	51ĐT	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Dương Thiện Khang	05/11/2007	51ĐT	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Phạm Quang Minh	23/09/2006	51ĐT	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Đỗ Minh Tuấn	20/10/2006	51ĐT	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐT ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Đặng Duy Anh	13/9/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Nông Thế Anh	13/6/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Khánh Hoàng Anh	8/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Nguyễn Tuấn Anh	4/10/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Nguyễn Gia Bảo	18/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Lưu Quỳnh Chi	24/9/2007	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Nguyễn Thành Chung	21/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Giàng A Cử	25/12/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Đỗ Việt Dũng	3/1/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Nguyễn Quang Đại	18/5/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Nguyễn Tiến Đạt	25/2/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Xuân Định	22/2/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Lê Quang Hiếu	28/4/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Ma Seo Hòa	15/3/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Huy Hoàng	16/10/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Bùi Mạnh Hùng	6/11/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Vũ Quang Huy	7/5/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Nguyễn Quang Huy	26/2/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Gia Huy	18/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Trần Phúc Bảo Khang	22/12/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Hoàng Minh Khang	7/10/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Đỗ Đức Khiêm	7/5/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Dương Trung Kiên	28/8/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Nguyễn Văn Kiên	23/3/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
25	Hảng A Lù	13/3/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
26	Tráng A Lù	12/6/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Hoàng Minh	4/11/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
28	Nguyễn Minh Nguyên	15/7/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
29	Phàng A Nù	27/8/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
30	Sung Văn Nú	28/2/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
31	Hờ A Phồng	16/2/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
32	Bùi Thế Phúc	22/10/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
33	Nguyễn Tuấn Đức Phúc	17/6/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
34	Hoàng Minh Quang	13/7/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
35	Trần Hoàng Quân	7/1/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
36	Giàng A Sộng	2/1/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
37	Dương Thái Sơn	25/3/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
38	Hoàng Minh Tâm	18/10/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
39	Nguyễn Chí Thanh	18/2/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
40	Hoàng Công Thành	26/12/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
41	Nguyễn Vân Toàn	6/11/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
42	Nguyễn Quang Tú	25/1/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
43	Nguyễn Đăng Hải Tuệ	21/10/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
44	Doãn Minh Tùng	3/7/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
45	Đỗ Anh Vũ	2/11/2009	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
46	Ngô Tân Vương	11/7/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
47	Nguyễn Nhật Nam	12/9/2008	51ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐC ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lê Văn Hoà	18/7/1997	51ĐC	Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐC ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	19/1/2008	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Nguyễn Tiến Đạt	29/5/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Hoàng Độ	29/5/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Đỗ Trung Đức	12/6/2008	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Nguyễn Tùng Lâm	7/9/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Đức Mạnh	9/7/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Trần Phú Trọng	28/11/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Trần Văn Tú	16/6/2006	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Phạm Hoàng Minh Tuấn	29/11/2009	51ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH
Học sinh, sinh viên hệ Cao đẳng khóa 51
Được hưởng chính sách nội trú học kỳ II năm học 2025 - 2026

I. KHÓA 51

1. Hệ Cao đẳng

1.1.Hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng	Số tháng được cấp	Ghi chú
1	Sung Thị Tấu	30/12/2006	51CNTT1	Dân tộc Mông, cận nghèo 2026	100%	6	
2	Hứa Trung Hậu	22/09/2006	51ĐCN	DT Tày Cận nghèo 2026, KV III	100%	6	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51CNTT1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Sung Thị Tấu	30/12/2006	51CNTT1	Dân tộc Mông, cận nghèo	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51KTML1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lê Tuấn Anh	27/3/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Hoàng Tuấn Anh	5/12/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Minh Chiến	16/5/2005	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Phạm Văn Chinh	6/9/2002	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Bắc Hải Cường	14/07/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Vũ Mạnh Cường	23/7/2005	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Lê Văn Dũng	19/8/2002	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Chu Đại Dương	20/8/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Bùi Đức Thành Đạt	3/11/2003	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Vũ Đình Đức	4/2/2001	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Trần Văn Đường	16/7/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Thanh Hải	17/9/2003	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Trọng Hải	21/11/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Đỗ Văn Hoàng	21/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Nguyễn Văn Hơn	17/1/2001	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Đỗ Viết Huy	4/5/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Đặng Bá Hưng	11/11/2004	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn Tuấn Hưng	13/9/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Quách Huy Hưng	2/2/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Lê Sỹ Hưng	7/9/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Lê Vĩnh Khang	11/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Đình Khánh	8/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Nguyễn Trung Kiên	3/5/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Ngọc Kiên	5/4/2005	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Hoàng Trung Kiên	17/12/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Vũ Cảnh Lâm	7/8/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Nguyễn Phúc Linh	1/11/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Bùi Thế Lợi	2/6/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Bùi Tiến Lợi	9/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Lý Thành Luân	23/8/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
31	Nguyễn Mạnh Lực	3/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Lê Vũ Hoàng Minh	8/11/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Trần Tiến Nam	6/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Đinh Ngọc Nguyên	4/6/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Đới Ngọc Phong	24/9/2000	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Nguyễn Văn Quang	18/12/2002	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Phạm Hồng Sơn	26/1/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Bùi Xuân Sơn	19/10/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Đỗ Xuân Thành	19/6/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Giáp Mạnh Thắng	18/9/2005	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Phạm Duy Thắng	21/1/2006	51KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51KTML2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phùng Văn Tuấn Anh	14/7/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Nguyễn Tuấn Anh	21/8/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Văn Tuấn Anh	1/4/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Tuấn Anh	26/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Đinh Tuấn Anh	07/10/2004	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nguyễn Tuấn Anh	27/6/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Tòng Đức Bảo	21/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Mai Thanh Cảnh	29/3/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Lương Chí Công	10/7/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Ngô Mạnh Cường	20/5/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Trần Văn Đạt	30/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Nguyên Giáp	25/1/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Duy Hà	6/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Nguyễn Đình Hải	1/8/2003	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Trần Minh Hiếu	31/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Quang Huân	25/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Trần Mạnh Hùng	14/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Mai Tuấn Hưng	1/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Lê Thế Khanh	9/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Phan Duy Khánh	7/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Vũ Nam Khánh	3/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Tạ Minh Khánh	30/6/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Âu Trung Kiên	19/4/2004	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Đỗ Văn Kiên	4/11/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/5/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Lê Hồng Linh	27/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
27	Nguyễn Văn Linh	14/12/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Nguyễn Cao Linh	22/10/2004	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Vũ Văn Linh	13/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Trịnh Hải Long	28/8/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Hà Duy Mạnh	29/9/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Bùi Bá Ngọc	27/7/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nguyễn Đức Nhật	4/12/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Vũ Tuấn Phong	1/11/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Nguyễn Minh Phúc	7/8/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Lê Minh Quân	17/9/2003	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Đặng Văn Thành	1/3/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Trần Huy Thành	26/3/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Mầu Văn Thành	13/7/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Trịnh Đức Thắng	30/6/2001	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Hoàng Đức Thịnh	28/12/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Nguyễn Tiến Tình	29/10/2004	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Nguyễn Mạnh Trường	31/5/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Nguyễn Xuân Trường	18/11/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
45	Nguyễn Như Tuấn	6/2/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
46	Hồ Vũ Minh Tuấn	9/10/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
47	Hoàng Mạnh Tuyến	2/9/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
48	Vũ Hoàng Văn	6/5/2005	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
49	Dương Trịnh Vũ	12/6/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
50	Mai Minh Vũ	15/4/2006	51KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51KTCK ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	4/9/2005	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Lâm Gia Bảo	13/10/2004	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nông Văn Chinh	7/6/2004	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Vũ Đình Đạt	15/2/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Văn Huân	21/07/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nguyễn Minh Phương	21/5/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Hữu Việt	5/10/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Văn Vỹ	1/10/2006	51KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐĐT1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Anh	08/09/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Hà Tuấn Anh	02/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Bùi Xuân Bách	23/02/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Văn Bình	03/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Trần Đăng Cao	10/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Bùi Minh Chiến	20/07/2003	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Lê Thành Công	07/04/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Đinh Cao Cường	21/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Trần Đức Duy	06/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Nguyễn Thành Đạt	24/12/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Bùi Đình Hà	16/11/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Tiến Hào	11/06/2005	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Trần Văn Hiệu	12/08/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Đặng Minh Hoàn	22/08/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Nguyễn Việt Hoàng	13/02/2002	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Phạm Minh Hoàng	17/06/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Vũ Ca Huy	20/08/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn An Hưng	20/07/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Nguyễn Văn Kết	13/05/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Trương Tuấn Khanh	11/02/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Ngô Duy Khánh	13/11/2006'	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Trung Kiên	27/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Vương Công Long	24/11/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Hải Long	03/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
25	Nguyễn Văn Lực	01/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Trần Hữu Mạnh	18/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Hồ Văn Minh	21/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Trịnh Xuân Minh	16/12/2005	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Phí Tuấn Minh	27/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Phạm Thuần Phong	24/03/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Phạm Quang Phúc	08/12/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Phạm Minh Quang	11/12/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nguyễn Đức Quang	12/11/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Trần Hưng Sáng	14/06/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Nguyễn Văn Đức Tài	21/10/2001	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Phạm Tuấn Tài	22/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Hà Chí Thành	10/10/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Nguyễn Đức Thắng	28/08/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Đỗ Quyết Thắng	27/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Lương Duy Thiện	03/05/2004	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Trần Quang Thịnh	20/04/2002	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Lê Đức Trinh	21/09/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Trần Nam Trung	03/01/2006	51ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐĐT2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	11/11/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Bùi Ngọc Bảo	19/07/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Trần Bảo Chấn	30/10/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Đồng Văn Chiến	14/02/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Phạm Chí Công	08/02/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Vũ Đức Dũng	12/10/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Chu Đình Đức Duy	10/11/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Thái Dương	23/11/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Tiến Dương	23/12/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Nguyễn Tùng Dương	11/04/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Đỗ Thành Đạt	10/11/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Tiến Đạt	19/07/2003	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Đỗ Đình Đạt	20/06/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Đặng Hải Đăng	09/08/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Nguyễn Trường Giang	11/09/2003	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Hồng Hải	31/12/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Nguyễn Đức Hải	04/11/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Lê Xuân Huy	16/07/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Nguyễn Quang Huy	11/04/2003	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Nguyễn Tuấn Hưng	18/01/2002	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Hoàng Duy Khánh	19/05/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Đình Trung Kiên	03/08/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Vi Hải Lâm	26/09/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Phùng Khắc Lợi	27/01/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Đức Mạnh	31/07/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
26	Tống Phú Mạnh	03/12/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Vương Văn Mười	09/08/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Phạm Vũ Nam	19/08/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Văn Trọng Hoàng Phúc	02/10/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Nguyễn Xuân Sơn	07/07/2003	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Vũ Hồng Sơn	05/05/2000	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Lê Trọng Tấn	23/03/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Phan Thể Thao	18/05/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Trịnh Đức Thịnh	17/09/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Nguyễn Văn Tiến	05/05/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Trần Nguyễn Huy Tín	20/08/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Nguyễn Quang Trường	09/10/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Phạm Hoàng Tùng	28/04/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Nguyễn Công Vinh	16/09/2006	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Nguyễn Văn Tú	05/01/2005	51ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐCN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Duy Anh	30/8/2005	51ĐCN	Khuyết tật	100%	
2	Hứa Trung Hậu	22/9/2006	51ĐCN	Dân tộc thiểu số, vùng III, cận nghèo	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 51ĐCN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Vũ Việt Anh	07/11/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Phạm Văn Côn	26/12/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Lê Văn Cường	04/02/2003	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Chí Cường	21/10/2005	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Đỗ Văn Cường	24/12/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Chu Huỳnh Đức	12/09/2004	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Tuấn Giành	07/07/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Hoàng Hải	28/10/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Đức Hiếu	09/01/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Phạm Công Hiếu	11/06/2004	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Vũ Hiệp Hoà	23/10/2002	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nông Xuân Hội	11/10/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Phùng Quốc Hùng	17/12/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Bùi Việt Hưng	10/11/2000	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Trần Gia Khiêm	26/01/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Vũ Đức Mạnh	13/02/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Lỗ Tiến Mạnh	03/05/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Phạm Văn Nam	31/03/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Nguyễn Hoàng Nam	06/11/2005	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Nguyễn Tiến Nghiệp	28/02/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Công Nguyên	30/09/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nguyễn Văn Phong	09/07/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Đinh Vinh Quang	30/08/2002	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Minh Quân	26/10/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Phạm Hoàng Quyền	16/08/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Cao Sáng	07/11/2005	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Nguyễn Quang Thái	13/10/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
28	Lê Văn Thành	12/11/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Dương Quang Thắng	23/01/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Đỗ Thị Thơm	01/04/1997	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Trần Văn Thụ	10/10/2004	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Chu Ngọc Đình Tùng	31/12/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nguyễn Thanh Tùng	27/05/2006	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Lê Quang Vinh	14/11/2003	51ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH
Học sinh, sinh viên hệ Trung cấp khóa 52
Được hưởng chính sách nội trú học kỳ 2 năm học 2025 - 2026

I. KHÓA 52

1. Hệ trung cấp

1.1.Hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng	Số tháng được cấp	Ghi chú
1	Vàng Thành Đạt	07/01/2010	52ML	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo	100%	6	
2	Giàng A Hạng	06/07/2009	52ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo/cận nghèo	100%	6	
3	Giàng A Liền	20/06/2010	52ML	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo	100%	6	
4	Vàng Văn Hồng	02/04/2010	52ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
5	Ma Seo Ký	25/12/2010	52ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
6	Tráng A Phềnh	09/09/2010	52ML	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
7	Giàng A Xuân	23/04/2009	52ML	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo	100%	6	
8	Vàng A Binh	01/12/2010	52ĐC	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo	100%	6	
9	Giàng A Kính	03/10/2010	52ĐC	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
10	Lý A Như	29/09/2010	52ĐC	Dân tộc Dao, hộ nghèo	100%	6	
11	Giàng Minh Sơn	29/12/2010	52ĐC	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo	100%	6	
12	Hoàng Seo Tùng	28/11/2010	52ĐC	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
13	Giàng A Tông	03/05/2009	52ĐC	Dân tộc Mông, hộ nghèo/cận nghèo	100%	6	
14	Lò Huy Nhã	25/12/2010	52ĐH	Dân tộc Thái, hộ nghèo	100%	6	
15	Lù A Dơ	26/05/2009	52ĐT	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
16	Thào Seo Hiền	09/01/2009	52ĐT	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
17	Sùng Seo Hoả	22/10/2010	52ĐT	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
18	Lù Hữu Phong	27/04/2010	52ĐT	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
19	Giàng A Sa	14/05/2010	52ĐT	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng	Số tháng được cấp	Ghi chú
20	Lù Tiến Thành	20/04/2010	52ĐT	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	
21	Giàng A Vũ	23/04/2010	52ĐT	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo	100%	6	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ĐT ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	05/06/2007	52ĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại	70%	
2	Nguyễn Thái Đạt	24/09/2007	52ĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại	70%	
3	Lê Anh Tuấn	05/11/1997	52ĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại	70%	
4	Vũ Quang Vinh	21/06/2007	52ĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại	70%	

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ĐT ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Trường An	19/05/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Lê Hải Anh	24/12/2006	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Việt Anh	29/08/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Phạm Đăng Việt Anh	12/08/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Phùng Việt Anh	18/11/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Trần Thế Anh	12/04/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Phùng Gia Bảo	19/02/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Nguyễn Việt Cường	23/09/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Lù A Dơ	26/05/2009	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Hà Tấn Dũng	24/02/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Nguyễn Minh Dũng	11/10/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Quốc Dũng	22/08/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Nguyễn Văn Dũng	13/02/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Bùi Đức Duy	24/08/2009	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Quốc Đoàn	20/08/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Nguyễn Anh Đức	28/09/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Thào Seo Hiền	09/01/2009	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Đinh Trí Hiển	04/05/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Vũ Huy Hiệp	06/06/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Sùng Seo Hoả	22/10/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Ninh Việt Hoàng	26/12/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Nguyễn Hữu Minh Hoàng	19/03/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Lã Đức Hùng	22/05/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Nguyễn Sơn Huy	02/06/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Bùi Quốc Hưng	01/07/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
26	Đỗ Quang Hưng	28/08/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Nguyễn Khắc Hưng	27/09/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
28	Văn Quốc Khánh	29/12/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
29	Đinh Xuân Khoa	19/12/2008	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
30	Lê Minh Khôi	24/02/2008	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
31	Đỗ Hoàng Lân	25/03/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
32	Nguyễn Phi Long	27/06/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
33	Phạm Tiến Lộc	16/09/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
34	Chử Nhật Minh	14/06/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
35	Nguyễn Ngọc Minh	25/05/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
36	Đoàn Minh Phong	17/01/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
37	Lù Hữu Phong	27/04/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
38	Hà Thiên Phước	23/12/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
39	Nguyễn Minh Quân	16/03/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
40	Vũ Gia Quân	19/09/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
41	Vũ Minh Quân	16/07/2007	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
42	Giàng A Sa	14/05/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
43	Nguyễn Minh Sơn	30/01/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
44	Nguyễn Ngọc Sơn	07/10/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
45	Nguyễn Thanh Sơn	26/11/2009	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
46	Nguyễn Trọng Tài	16/01/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
47	Nguyễn Mạnh Tiến	15/10/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
48	Trử Anh Tú	01/09/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
49	Trần Minh Tuệ	24/09/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
50	Mai Hoàng Tùng	29/09/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
51	Lù Tiến Thành	20/04/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
52	Nguyễn Tài Thịnh	30/07/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
53	Nguyễn Quốc Trung	22/08/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
54	Trần Quang Trường	24/12/2009	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
55	Giàng A Vũ	23/04/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
56	Đồng Việt Vương	25/08/2010	52ĐT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ĐC ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Vàng A Binh	01/12/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Thao Minh Công	09/07/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Trần Hữu Đạt	11/07/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Đỗ Văn Hiếu	17/09/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Hà Trọng Hoàng	26/08/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Trần Tuấn Hưng	02/10/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Phạm Tuấn Kiệt	14/12/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Giàng A Kính	03/10/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Đặng Quang Minh	04/09/2009	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Lý A Như	29/09/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Sùng Văn Sai	21/05/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Giàng A Sồng	11/03/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Giàng Minh Sơn	29/12/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Giàng A Tông	03/05/2009	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Hoàng Seo Tùng	28/11/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Ngô Quang Thịnh	22/01/2010	52ĐC	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52IT1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Bùi Thế Anh	24/12/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Nguyễn Đức Anh	02/03/2009	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Trần Tuấn Anh	28/03/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Trần Đỗ Gia Bảo	26/03/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Đặng Quốc Cường	19/05/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Đỗ Thùy Dương	27/09/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Ngô Hải Đăng	28/01/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Nguyễn Thế Đồng	09/07/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Đoàn Minh Đức	07/07/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Nguyễn Đức Hoàng	30/10/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Phùng Gia Huy	15/05/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Vũ Lai Quang Huy	13/05/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Vũ Dương Hoàng Kiên	16/01/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Đỗ Tuấn Kiệt	15/07/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Hà Viết Khánh	13/10/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Lê Duy Khánh	26/10/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Phạm Bá An Khánh	31/10/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Thân Gia Khánh	24/12/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Trương Gia Khánh	30/07/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Nguyễn Tiến Sơn Lâm	13/12/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Lê Hà Linh	20/08/2009	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Phan Ngọc Khánh Linh	16/05/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Nguyễn Linh Nga	30/09/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Nguyễn Đắc Nhậm	23/12/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Bùi Hoàng Phong	18/03/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
26	Đại Hà Phương	10/07/2009	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Lê Văn Quảng	06/11/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
28	Lại Bảo Quân	29/11/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
29	Hà Viết Thanh	13/10/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
30	Phạm Vũ Đức Trí	24/02/2010	52IT1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52IT2 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lê Nhật Anh	12/11/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Trịnh Duy Anh	17/11/2009	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Lê Nguyên Bách	24/09/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Mai Gia Bách	10/03/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Nguyễn Duy Bảo	18/10/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Mai Khánh Chi	20/10/2009	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Lại Hồng Dư	01/06/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Đào Đình Đạt	28/02/2008	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Phạm Nguyên Giáp	20/01/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Nguyễn Đức Huy	23/11/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Nguyễn Văn Huy	04/07/2009	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Lê Khánh Huyền	13/01/2007	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Đoàn Tuấn Hưng	05/08/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Nguyễn Văn Kiên	20/05/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Trương Tuấn Kiệt	03/03/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Nguyễn Ngọc Khánh	02/01/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Phạm Gia Khánh	15/03/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Trần Duy Khánh	13/07/2009	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Hoàng Minh	26/12/2008	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Phạm Đỗ Nhật Minh	27/10/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Giang Phương Nam	30/01/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Lê Minh Quang	16/07/2010	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
23	Nguyễn Minh Tân	21/11/2008	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Đỗ Thị Minh Thu	30/08/2009	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Nguyễn Phương Trang	01/06/2009	52IT2	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ML ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hậu	04/05/2006	52ML	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ML ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Huy Tuấn Anh	19/05/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Nguyễn Quốc Anh	04/05/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Đỗ Hoàng Dương	13/11/2008	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Lê Trần Tùng Dương	14/11/2008	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Hoàng Tiến Đạt	28/08/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Vàng Thành Đạt	07/01/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Phạm Đô Đông	19/10/2003	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Giàng A Hạng	06/07/2009	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Lê Đức Hiếu	25/10/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Vàng Văn Hồng	02/04/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Nguyễn Huy Hùng	30/09/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Hoàng Gia Huy	19/03/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Nguyễn Trọng Huy	05/08/2007	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Ma Seo Ký	25/12/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Duy Khánh	27/08/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Giàng A Liền	20/06/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Trần Thành Nam	22/09/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Tráng A Phềnh	09/09/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Khuất Minh Quang	12/12/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Sung Văn Sệnh	19/12/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Nguyễn Ngọc Sơn	01/07/2009	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Đỗ Thành Tiến	03/06/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Nguyễn Ngọc Thiện	07/01/2009	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Nguyễn Xuân Thiện	17/04/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Bùi Hưng Vượng	14/05/2010	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
26	Giàng A Xuân	23/04/2009	52ML	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52SĐ ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Đỗ Phụng Anh	25/12/2009	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Ngô Phương Anh	11/08/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Ngọc Anh	25/02/2008	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Nguyễn Quỳnh Anh	30/09/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Nguyễn Thị Vân Anh	27/03/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Thị Vân Anh	24/06/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Vũ Ngọc Anh	01/01/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Võ Trần An Bình	20/01/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Triệu Linh Chi	13/04/2009	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	29/04/2007	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Cao Ngọc Hà	21/11/2009	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Lê Thị Thu Hà	02/07/2008	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Vũ Thị Hằng	12/11/2008	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Nguyễn Hồng Khánh	27/11/2008	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Phương Linh	07/06/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Ngô Trúc Mai	23/12/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Nguyễn Hoàng Trà My	22/02/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Nguyễn Bảo Ngân	17/05/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Nguyễn Hồng Ngọc	08/09/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Bùi Thị Xuân Nguyên	25/02/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
21	Nguyễn Ánh Nhi	24/05/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
22	Nguyễn Ngọc Nhi	11/12/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
23	Nguyễn Ngọc Tâm Nhi	06/11/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
24	Phạm Thảo Nhi	08/03/2009	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
25	Đỗ Phương Nhung	30/01/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
26	Nguyễn Hồng Nhung	24/02/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
27	Đỗ Thị Anh Thư	22/07/2007	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
28	Lê Bảo Trâm	28/11/2010	52SĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52OT ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKI NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Đăng Trung	06/07/2004	52OT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Vũ Lưu Gia Bảo	21/09/2010	52OT	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52TĐ ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Đức An	18/04/2010	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Nguyễn Thọ Bách An	27/09/2010	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Trọng Hoàng Anh	09/07/2010	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Lê Hồng Ánh	10/01/2009	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Nguyễn Văn Chiến	14/01/2008	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Nguyễn Phương Hà	01/06/2008	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Nguyễn An Khánh	12/08/2010	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Dương Ngọc Lan	10/04/2008	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Đỗ Huy Bảo Nam	30/06/2010	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Phạm Yến Nhi	10/08/2010	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Trần Thu Thuỷ	28/05/2004	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	06/11/2005	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Trần Quốc Triệu	07/03/2009	52TĐ	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ĐH ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Chu Thuý An	05/06/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
2	Trần Lê Đức Bình	29/09/2006	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
3	Nguyễn Minh Diệu	07/01/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
4	Vũ Tuấn Kiệt	16/09/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
5	Trịnh Phương Khanh	03/10/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
6	Trần Nam Khánh	13/10/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
7	Cao Thiên Khôi	01/04/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
8	Nguyễn Dương Khôi	29/12/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
9	Bùi Thị Thuỳ Linh	28/06/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
10	Nguyễn Ngọc Thủy Linh	06/11/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
11	Đỗ Tiến Mạnh	19/08/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
12	Bùi Ngọc Nam	25/06/2009	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
13	Trương Minh Ngọc	24/02/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
14	Lò Huy Nhã	25/12/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
15	Nguyễn Khánh Phương	03/07/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
16	Vũ Hoàng Tuấn Sơn	28/07/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
17	Bùi Phương Thảo	29/12/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
18	Phạm Quang Triệu	04/12/2009	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
19	Phùng Quang Trung	28/01/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	
20	Trần Hoàng Thanh Vân	13/10/2010	52ĐH	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH
Học sinh, sinh viên hệ Cao đẳng khóa 52
Được hưởng chính sách nội trú học kỳ 2 năm học 2025 - 2026

I. KHÓA 52

1. Hệ Cao đẳng

1.1.Hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng

TT	Họ Và Tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng	Mức hưởng	Số tháng được cấp	Ghi chú
1	Hà Văn Ngọc	30/07/2007	52ĐĐT1	Dân tộc Thái, hộ cận nghèo	100%	6	
2	Thào Văn Quang	10/06/2006	52KTML1	Dân tộc Mông, hộ cận nghèo	100%	6	
3	Sồng A Khư	29/08/2004	52ĐĐT2	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	6	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52LTCNTT ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Minh	08/08/2005	52LTCNTT	Khuyết tật	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52LTCSSĐ ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Lô Ngọc Hà	01/04/2005	52LTCSSĐ	Mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52LTKTCK ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phạm Tuấn Anh	10/10/2007	52LTKTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Tạ Thế Anh	03/04/2007	52LTKTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52LTĐCN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Tạ Minh Châu	02/02/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Phạm Tiến Duy	02/01/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Tiến Đạt	20/09/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Hoàng Đức Hiến	29/08/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Thiều Ngọc Minh Hiếu	11/08/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nguyễn Văn Hoà	03/12/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Mạnh Khang	07/11/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Gia Khánh	03/11/2004	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Phạm Văn Lân	14/11/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Ngô Mạnh Nhất	07/04/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Lê Thái Sơn	01/11/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Bùi Việt Tiến	24/01/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Đỗ Quyết Tiến	02/11/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Phạm Duy Tú	11/10/2007	52LTĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52LTML ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phạm Việt Cường	30/09/2007	52LTML	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Đoàn Hải Đăng	28/05/2005	52LTML	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Bùi Ngọc Đức	12/07/2007	52LTML	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Lê Vũ Long Hoàng	11/02/2007	52LTML	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Ma Hoàng Kỳ	12/04/2007	52LTML	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Trần Văn Đức May	28/10/2007	52LTML	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Thu Tiến	12/09/1999	52LTML	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52LTĐĐT ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Vũ Minh Đức	14/12/2006	52LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Nguyễn Đình Lộc	10/11/2006	52LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Lê Hoài Nam	24/05/2007	52LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Đỗ Hoàng Ninh	09/11/2007	52LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Trần Anh Tú	25/11/2007	52LTĐĐT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ĐĐT1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Hà Văn Ngọc	30/07/2007	52ĐĐT1	Dân tộc Thái, hộ cận nghèo	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ĐĐT1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phí Nhật Anh	05/10/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Vi Quốc Anh	16/02/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Đình Bình	04/08/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Trần Trọng Bình	01/01/2006	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Vũ Thành Công	07/04/2003	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nguyễn Việt Cường	19/12/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Văn Du	03/06/2006	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Tiến Dũng	25/05/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Màu Đăng Dương	10/11/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Phạm Tiến Đạt	12/05/2005	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Vũ Hải Đăng	17/08/2005	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Nguyễn Mạnh Hà	05/05/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Vũ Hải	10/10/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Nguyễn Văn Hiếu	15/01/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Vũ Đức Hoàng	31/10/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Đặng Quang Huy	07/02/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Lê Gia Huy	14/01/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Lê Quang Huy	12/04/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Lê Tiến Huy	05/10/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Trần Quang Huy	02/11/2004	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Nguyễn Quang Khải	17/03/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
22	Nguyễn Cảnh Khoa	26/02/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Đoàn Trọng Khuê	30/01/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Lò Văn Long	11/01/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Trần Công Minh	10/10/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Bùi Duy Mong	01/01/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Nguyễn Minh Nam	16/06/2005	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Nguyễn Văn Ninh	20/03/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Hồ Huy Quang	08/09/2005	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Nguyễn Mạnh Quân	22/09/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Nguyễn Mậu Quyết	11/12/2006	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Nguyễn Văn Toàn	21/09/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nguyễn Đạt Tú	16/02/2006	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Hoàng Anh Tuấn	23/09/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Phùng Anh Tuấn	21/09/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Phùng Quốc Tuấn	11/09/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Tô Văn Tuấn	25/08/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Nguyễn Hoàng Tùng	19/01/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Đào Tiến Tường	24/11/2006	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Lê Đăng Thành	20/12/2006	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Trần Tất Thành	17/07/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Phan Quốc Thắng	23/11/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Vũ Mạnh Thắng	12/12/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Nguyễn Minh Thiện	18/02/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
45	Nguyễn Bá Thịnh	09/01/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
46	Nguyễn Đức Thịnh	21/08/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
47	Nguyễn Trường Đức Thịnh	09/01/2004	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
48	Nguyễn Xuân Thịnh	05/06/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
49	Nguyễn Văn Trọng	31/03/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
50	Nguyễn Huy Trường	22/08/2007	52ĐĐT1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ĐĐT2 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ
HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Sồng A Khư	29/08/2004	52ĐĐT2	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ĐĐT2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Đinh Đỗ Hải Anh	23/09/2006	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Hoàng Đức Anh	18/10/2005	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Lê Việt Anh	15/10/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Vũ Nhật Anh	11/02/2004	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Văn Ngọc Bảo	24/12/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Khuất Trọng Bình	22/11/2005	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Hoàng Đình Doanh	12/04/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Vũ Minh Dũng	13/09/2006	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Phạm Hà Duy	15/12/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Trần Quốc Duy	01/06/2004	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Vũ Ngọc Duy	17/07/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Bùi Quang Dương	05/01/2001	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Bế Trọng Đạt	07/04/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Mạch Quang Đạt	10/08/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Nguyễn Danh Đạt	08/08/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Ngô Minh Đức	09/03/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Nguyễn Minh Đức	18/02/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn Hoàng Hải	10/07/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Nguyễn Trung Hiếu	25/10/2006	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Trần Huy Hoàn	29/01/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Vũ Hồng Hoàng	16/11/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
22	Nguyễn Văn Hội	23/07/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Hà Kim Hùng	26/06/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Văn Hùng	07/08/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Trần Quang Huy	29/11/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Quang Hưng	26/12/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Nguyễn Ngọc Khánh	28/09/2005	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Tôn Thất Khánh	18/07/2001	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Triệu Nam Khánh	03/07/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Bùi Quang Lê	03/05/2006	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Ngô Đức Mạnh	18/07/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Bùi Nhật Nam	01/12/2005	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Đào Anh Ngọc	22/09/2006	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Lê Thế Phong	14/05/2005	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Trịnh Kỳ Phong	12/07/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Đỗ Văn Quân	24/04/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Lại Thái Quốc	14/07/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Phạm Văn Quý	27/04/2006	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Nguyễn Thế Tiến	05/06/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Phan Văn Toán	21/08/2001	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Đặng Anh Tú	16/08/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Nguyễn Anh Tú	11/06/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Tạ Anh Tuấn	11/05/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Đỗ Đức Tùng	07/11/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
45	Đỗ Viết Thái	24/06/2006	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
46	Trần Văn Thành	08/12/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
47	Hoàng Văn Thụ	21/12/2005	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
48	Lê Bá Vinh	06/02/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
49	Phạm Minh Vũ	23/11/2007	52ĐĐT2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52KTML1 ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Thào Văn Quang	10/06/2006	52KTML1	Dân tộc Mông, hộ nghèo	100%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52KTML1 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Công Ngọc Anh	31/01/1989	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Hà Nguyễn Việt Anh	28/06/2005	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Việt Anh	08/12/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Lê Quốc Cường	17/10/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Phạm Trọng Chiến	31/05/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nguyễn Đình Dũng	22/08/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Nguyễn Quang Duy	17/04/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Đỗ Văn Đạt	10/12/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Lê Mỹ Thành Đạt	16/12/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Nguyễn Văn Đạt	07/11/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Đỗ Minh Đăng	29/10/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Trần Văn Đoàn	09/05/2002	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Đức Độ	03/12/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Cà Duy Đông	08/04/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Phạm Văn Đông	22/11/2004	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Đào Anh Đức	17/07/2004	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Đỗ Trung Đức	13/02/2005	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Phạm Tài Đức	25/09/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Cao Trường Giang	12/10/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Phạm Khắc Giang	20/10/2006	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Lò Minh Hải	30/09/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
22	Nguyễn Minh Hiếu	23/03/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Trần Văn Hiếu	06/02/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Đình Hoàng	05/09/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Phạm Quốc Hùng	13/10/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Gia Huy	25/11/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Quách Quang Huy	03/12/2005	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Bùi Văn Hưng	29/06/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Bùi Thanh Hướng	30/10/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Hoàng Xuân Khánh	20/01/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Phạm Duy Khánh	17/09/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Hà Đăng Khoa	17/12/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nguyễn Văn Khoa	24/07/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Đinh Bảo Lâm	07/08/2006	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Ngô Viết Lợi	03/07/2006	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Lê Trọng Lượng	09/11/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Đinh Bảo Nam	09/06/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Phùng Hải Nam	15/09/2006	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Nguyễn Thế Nhẫn	17/08/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Thào Văn Quang	10/06/2006	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Hà Minh Quân	09/10/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Nguyễn Minh Quân	03/11/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Trần Đức Toán	21/01/2005	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Trần Văn Toàn	10/06/1986	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
45	Nguyễn Tuấn Tú	13/05/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
46	Nguyễn Anh Tuấn	15/11/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
47	Vương Chí Tuấn	21/06/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
48	Nguyễn Hữu Tùng	27/10/2006	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
49	Vũ Minh Tùng	08/05/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
50	Lò Văn Tuyến	29/11/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
51	Trần Chi Thái	14/09/2006	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
52	Chu Văn Thanh	30/03/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
53	Nguyễn Bằng Thành	06/10/1996	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
54	Quách Phúc Thành	28/07/2003	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
55	Đào Hữu Thiện	11/06/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
56	Lường Văn Bảo Thiệp	11/11/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
57	Lê Dương Thụ	17/07/2004	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
58	Lê Đức Trung	08/02/2007	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
59	Ngô Minh Trung	15/12/2004	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
60	Trần Xuân Trường	30/07/2002	52KTML1	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52KTML2 ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Dương Hồng Anh	24/01/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Nguyễn Văn Anh	18/01/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Xuân Bắc	24/08/2004	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Hoàng Quang Cảnh	08/12/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Đặng Việt Cường	18/08/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Nguyễn Mạnh Cường	09/08/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Phùng Khắc Cường	18/06/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Lê Nguyên Duẩn	10/12/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Đàm Văn Đạt	08/04/2003	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Đào Công Đạt	22/02/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Nguyễn Quang Đạt	21/10/2006	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Tạ Quốc Đạt	03/04/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Tiến Đức	05/05/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Nguyễn Trọng Đức	05/11/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Nguyễn Văn Hào	28/09/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Nguyễn Minh Hiếu	24/11/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Vũ Đức Hoàn	16/07/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Nguyễn Lâm Hoàng	03/01/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Phạm Văn Hoàng	01/05/2003	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Lê Văn Hoạt	20/10/2006	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Đặng Phi Hùng	26/01/2006	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
22	Nguyễn Xuân Hùng	08/08/2006	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
23	Trần Mạnh Kiên	27/12/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Nguyễn Đức Mạnh	14/12/2000	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Nguyễn Phương Nam	22/12/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Hữu Thành Phong	20/07/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Nguyễn Tuấn Phong	12/10/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Đàm Văn Quyết	28/08/2002	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Đặng Minh Tiến	12/05/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Hoàng Văn Tới	15/12/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Lê Đình Tuấn	09/02/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Vương Ngọc Tùng	18/04/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Nguyễn Văn Thắng	10/09/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Lê Ngọc Trung	11/01/2006	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Phan Tiến Trung	22/03/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Dương Trịnh Anh Vũ	19/11/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Đinh Công Vũ	01/04/2007	52KTML2	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52ĐCN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Phạm Văn An	30/12/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Bùi Hoàng Anh	25/12/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Ngô Quang Anh	03/04/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Hoàng Thế Bình	11/12/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Đăng Cương	18/11/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Đỗ Mạnh Cường	24/09/1991	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Đặng Ngọc Chiến	14/01/2005	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Nguyễn Văn Chiến	24/10/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Lù A Dũng	15/12/2006	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Nguyễn Việt Dũng	07/01/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Vương Văn Duy	26/10/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Lèo Thế Đan	02/12/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Phạm Quốc Đạt	17/05/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Nguyễn Bình Định	23/04/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Bùi Đức Hải	02/08/2003	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Lê Hữu Hải	22/03/2006	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
17	Lò Đức Hào	13/07/2006	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
18	Trần Trung Hiếu	27/02/2005	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
19	Nguyễn Minh Hoàng	18/08/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
20	Võ Trung Kiên	19/01/2006	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
21	Chu Quang Khải	14/04/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
22	Nghiêm Quốc Khánh	31/08/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
23	Phạm Minh Khánh	06/10/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
24	Vũ Duy Khánh	20/03/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
25	Trần Văn Linh	14/10/2003	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
26	Nguyễn Duy Mạnh	04/08/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
27	Lèo Anh Minh	23/09/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
28	Nguyễn Công Minh	15/01/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
29	Bùi Trần Bảo Ngọc	21/02/2006	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
30	Nguyễn Văn Phúc	20/08/2005	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
31	Vũ Văn Phúc	27/03/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
32	Nguyễn Minh Phương	19/07/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
33	Phạm Văn Quang	21/12/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
34	Trần Xuân Quyền	22/12/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
35	Nguyễn Văn Sơn	07/04/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
36	Nông Quốc Tuấn	01/02/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
37	Ngô Anh Tuấn	08/10/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
38	Ngô Quang Trung	04/08/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
39	Đỗ Quang Trường	03/09/2003	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
40	Phạm Xuân Trường	02/01/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
41	Bùi Quốc Việt	09/08/2006	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
42	Hà Tuấn Việt	26/07/2004	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
43	Nguyễn Quốc Việt	17/10/2007	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
44	Đỗ Mạnh Võ	26/10/2004	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
45	Nguyễn Minh Vũ	27/07/2004	52ĐCN	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52KTCK ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Trương Thanh Bình	13/10/2007	52KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Đỗ Phi Hoàng	12/11/2006	52KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Nguyễn Kim Huy	21/06/2007	52KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Nguyễn Nhật Nam	07/06/2007	52KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Nguyễn Quốc Thành	08/06/2003	52KTCK	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

DANH SÁCH HSSV LỚP 52CNOT ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ HKII NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đối tượng hưởng	Mức MG	Ghi chú
1	Trần Quang Anh	21/02/2007	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
2	Lê Ngọc Cường	10/10/2003	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
3	Mai Quang Dương	05/02/2004	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
4	Đỗ Huy Hoàn	27/05/2007	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
5	Đinh Tiến Hoàng	30/10/2004	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
6	Đỗ Quang Hưng	18/11/2007	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
7	Diệp Văn Khải	01/09/2002	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
8	Bạch Duy Khánh	22/09/2007	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
9	Nguyễn Đăng Khôi	08/11/2007	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
10	Trương Đức Long	17/02/2007	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
11	Cao Hoàng Lộc	20/11/2006	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
12	Hoàng Đức Mạnh	12/01/2003	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
13	Nguyễn Công Minh	22/06/2005	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
14	Trần Hải Nam	03/11/2006	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
15	Nguyễn Gia Phúc	04/12/2007	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	
16	Hoàng Thế Trung	18/11/2004	52CNOT	Ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Hải Hà